

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 12-5- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Tấn Hưng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Huỳnh.**

Ông **Nguyễn Văn Ba.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 459/2024/TLST - DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 612/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt N)

Địa chỉ: Số 91 Pastuer, phường B, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

2. Ông Võ Bá L, sinh năm 2002 (vắng mặt).

3. Ông Trần Hải N, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 23 Lý Chính T, phường V, Quận Y, Thành phố H.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã L huyện T, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2024, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV M do ông Nguyễn Đức T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/7/2022, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) (sau đây gọi tắt là “*Công ty tài chính M*”) ký Hợp đồng tín dụng số: 3376003 (sau đây gọi tắt là “*Hợp đồng tín dụng*”) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Kim P khoản vay với số tiền: **31.980.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất vay: 44%/năm. Thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 15/8/2022 đến ngày 15/7/2024.

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, ngày 15/7/2022, Công ty Tài chính M đã tiến hành giải ngân đủ số tiền vay cho bà Nguyễn Thị Kim P theo đúng quy định trong Hợp đồng. Số tiền giải ngân được Công ty Tài chính M chuyển khoản vào tài khoản do bà Nguyễn Thị Kim P cung cấp tại Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim P đã thanh toán được 09 kỳ với tổng số tiền: **18.360.134 đồng** (*Bằng chữ: Mười tám triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng*). Tuy nhiên, từ ngày 20/4/2023 bà Nguyễn Thị Kim P không trả thêm bất cứ khoản tiền nào đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, để khoản vay quá hạn.

Công ty đã nhiều lần nhắc nhở, liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Nguyễn Thị Kim P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bà Nguyễn Thị Kim P vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào đối với Công ty Tài chính M.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim P đã không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ đối với Công ty Tài chính M.

Tính đến ngày **12/05/2025**, bà Nguyễn Thị Kim P đã không thanh toán, trễ hạn các khoản tiền như sau:

- Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán (số tiền gốc phải thanh toán): 23.073.301 đồng
- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 7.355.635 đồng
- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 20.591.510 đồng
- Số tiền lãi chậm trả: 1.165.135 đồng
- Như vậy, tính đến ngày **12/05/2025** số tiền bà Nguyễn Thị Kim P phải thanh toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi) là: **52.185.580 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, một trăm tám mươi lăm đồng, năm trăm tám mươi nghìn*).

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xem xét, giải quyết, buộc bà Nguyễn Thị Kim P thanh toán toàn bộ khoản vay (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí) tính đến ngày **12/05/2025** với tổng số tiền là: **52.185.580 đồng**. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Kim P phải thanh toán lãi phát sinh từ ngày **13/05/2025** đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N).

2. Tại bản tự khai ngày 20/12/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Bà xác định giữa bà và Công ty tài chính TNHH MTV M có ký hợp đồng tín dụng số 33760003 ngày 14/7/2022, mục đích tiêu dùng cá nhân 30.000.000 đồng. Bà góp hàng tháng cho Ngân hàng 2.000.000 đồng mỗi tháng. Hàng tháng bà góp được 6-7 tháng do khó khăn về kinh tế nên không có tiếp tục đóng cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà phải thanh toán số tiền 38.467.865 đồng, bà đồng ý.

3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 317, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 8 hợp đồng tín dụng số 3376003 ngày 11/7/2022 giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M và bà Nguyễn Thị Kim P, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành

xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 3376003 ngày 11/7/2022 (gọi tắt Hợp đồng tín dụng số: 3376003), Công ty Tài chính M đã giải ngân với số tiền 31.980.000 đồng vào tài khoản của bà P theo Phiếu báo nợ giữa Công ty Tài chính M với bà P được xác lập trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng số: 3376003 được xác lập bằng văn bản, do người có thẩm quyền của Công ty Tài chính M và ông bà P tự nguyện giao kết, tuy bà P không phải trực tiếp ký tên vào hợp đồng nhưng có giao kết hợp đồng dưới chữ ký số đáp ứng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định 130/2018/NĐ-CP quy định về giá trị pháp lý của chữ ký số. Chữ ký số của bà P được tạo ra trong thời gian Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FP CA ngày 15/7/2022 có hiệu lực được cung cấp bởi Công ty TNHH FPT là đơn vị thực hiện dịch vụ chứng thực chữ ký số nên có giá trị pháp lý. Về nội dung hợp đồng tín dụng này không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội thể hiện ý chí tự nguyện của các bên khi tham gia giao dịch phù hợp theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Bà P thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán với số tiền 18.360.134 đồng, sau đó, ngưng thanh toán.

[2.4] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3376003 cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời trình bày của nguyên đơn, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn về số tiền vay gốc và số tiền lãi phát sinh khi giao kết theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và lãi phát sinh tiếp theo khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

[2.5] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P cũng thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Công ty Tài chính M nên Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà P thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 3376003 tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 52.185.580 đồng gồm nợ gốc đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán) 29.112.279 đồng.

[2.6] Bà P phải thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 3376003 đã ký với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) kể từ ngày 12/5/2025 cho đến khi

thanh toán xong khoản nợ.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải chịu 2.609.279 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 962.000 đồng theo biên lai số 0016521 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 100, Điều 103 và Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 52.185.580 đồng (năm mươi hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi đồng), trong đó, nợ gốc: 23.073.301 đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán): 29.112.279 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 3376003 ngày 11/7/2022 kể từ ngày 13/5/2025 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 2.609.279 đồng (hai triệu sáu trăm lẻ chín nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 962.000 đồng theo biên lai số 0016521 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Văn phòng, Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

